TÒA ÁN ND HUYỆN TS **TỈNH T**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 26/2023/QĐST- HNGĐ	*TS, ngày 20 tháng 3 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TS, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81,82,83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 15/2023/TLST - VDS ngày 08 tháng 02 năm 2023 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1993
Nơi ĐKNKTT: Thôn 4, xã D, huyện TS, tỉnh T.
2. Chị Tô Thị V, sinh năm 1995
Nơi ĐKNKTT: Thôn 4, xã D, huyện TS, tỉnh T.
Chỗ ở hiện nay: Xóm 2, xã N, huyện TS, tỉnh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn S và chị Tô Thị V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn do Ủy ban nhân dân xã D, huyện TS, tỉnh T cấp ngày 18/5/2016. Nên xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Quá trình vợ chồng chung sống không có hạnh phúc, thường xuyên phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính nhau nên trong cuộc sống thường xuyên xảy ra va chạm, sống không có hạnh phúc. Nay anh S và chị V đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Gia V, sinh ngày 16/01/2017 và cháu Nguyễn Văn H, sinh ngày 17/3/2019. Các đương sự thống nhất thỏa thuận: anh S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu V; Chị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung

Anh Nguyễn Văn S và chị Tô Thị V có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[3]. Về tài sản và công nợ chung: Các đương sự thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí Tòa án: Các đương sự thống nhất thỏa thuận chị V chịu toàn bộ lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn S và chị Tô Thị V.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Gia Vinh, sinh ngày 16/01/2017 và cháu Nguyễn Văn Hải, sinh ngày 17/3/2019. Các đương sự thống nhất thỏa thuận: anh S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Vinh; Chị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hải. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung

Anh Nguyễn Văn S và chị Tô Thị V có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản và công nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, chị V nộp lệ phí sơ thẩm là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị V đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0016877 ngày 08 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TS. Chị V đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND T. T;
- VKSND TS;
- Chi cục THADS TS;
- UBND xã D;
- Người yêu cầu;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Lê Thị Lan